

Số: /ĐA-UBND

Quảng Trách, ngày tháng năm 2024

**ĐỀ ÁN**  
**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**  
**GIẢI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023 về việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Hướng dẫn số 4099/HD-BNV ngày 29/7/2023 về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và việc thực hiện công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Quy chế làm việc số 07-QC/HU ngày 14/4/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá 25 nhiệm kỳ 2020 -2025; Căn cứ Quyết định số 1966<sup>a</sup>/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Quảng Trách về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Quảng Trách, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trách xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023

của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025.

9. Văn bản số 7432/BNV-CQĐP ngày 16/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc góp ý Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -2025 của tỉnh Quảng Bình và ý kiến của các Bộ, ngành trung ương có liên quan.

10. Phương án số 19/PA-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Quảng Bình.

11. Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 30/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện sắp xếp tổ chức cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

12. Quy chế làm việc số 07-QC/HU ngày 14/4/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khoá 25 nhiệm kỳ 2020 - 2025.

13. Quyết định số 1966<sup>a</sup>/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Quảng Trạch về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện Quảng Trạch, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

## Phần II

### HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN QUẢNG TRẠCH

#### I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

**1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay)**

Huyện Quảng Trạch, phía bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh qua Đèo Ngang, phía nam giáp thị xã Ba Đồn, phía tây giáp với huyện Tuyên Hóa và phía đông giáp với Biển Đông. Quá trình phát triển, việc chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã từ năm 1945 đến nay trải qua các giai đoạn như sau:

##### **1.1. Đơn vị hành chính huyện Quảng Trạch trước cách mạng Tháng 8 năm 1945 có 5 tổng gồm 93 làng**

(1) Tổng Phong (16 làng): Tân Phong, Lộc Điền, Thanh Sơn, Vân Lôi, Hướng Phương, Pháp Kê, Trung Thuần, Phù Lưu, Lũ Phong, Phù Ninh, Hậu Lộc, Cao Lao, Cồn Sẻ, Đông Dương, Vân Tập, Tô Xá.

(2) Tổng Lê (15 làng): Tiên Lương, Tiên Lang, Mĩ Chánh, Má Thượng, Thanh Thủy, Xuân Mai, Cổ Cảng, Lạc Sơn, Cao Trạch, Sảo Phong, Kinh Thân (Kinh Tân), Kinh Thanh, Lệ Sơn, Tiên Lê, Phù Kinh.

(3) Tổng Thị (28 làng): Thượng Thôn, Trung Thôn, Hạ Thôn, Biểu Lê, Lâm Xuân, Thọ Linh, Diên Trường, Thọ Hạ, Minh Lê, Hòa Ninh, Vĩnh Phước, Phú Trích, La Hà, Văn Phú, Vĩnh Lộc, Vong Nhi, Đại Đan, Giáp Tam, Nội Hạ, Cây Lim, Khe Gát, Troóc, Khe Ngang, Đồng Nghèn, Nội Hà, Hạ Bồng, Thùng Thùng, Tam Trang.

(4) Tổng Bài (16 làng): Mĩ Hòa, Đơn Sa, Kê Tiểu, Diên Phúc, Nhân Thọ, Ngoại Hải, Xuân Kiều, Nghĩa Nương, Lương Trình, Xuân Hòa, Tú Loan, Phan Long, Tượng Sơn, Chính Trực, Thọ Đơn, Thuận Bài.

(5) Tổng Hòa (18 làng): Hòa Bình, Hưng Lộc, Di Lộc, Di Luân, Cảnh Dương, Phú Lộc, Nam Lãnh, Bắc Lãnh (Bắc Hải), Kim Long, Tùng Chát, Phúc Kiều, Liễu Sơn, Hùng Sơn, Thủy Vực, Tùng Lý, Quảng Châu, Hòa Lạc, Bưởi.

##### **1.2. Đơn vị hành chính huyện Quảng Trạch giai đoạn 1945 đến năm 1975**

Năm 1945 có 8 xã (lớn):

- (1) Xã Phú Trạch gồm: Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim, Quảng Hợp.
- (2) Xã Hòa Trạch gồm: Quảng Tùng, Quảng Châu, Cảnh Dương.
- (3) Xã Thuận Trạch gồm: Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Long.
- (4) Xã An Trạch gồm: Quảng Phúc, Quảng Thọ, Quảng Thuận.
- (5) Xã Phong Trạch gồm: Quảng Phong, Quảng Thanh, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thạch.
- (6) Xã Lê Trạch gồm: Quảng Tân, Quảng Trung, Quảng Tiên, Quảng Hải, Liên Trường.
- (7) Xã Ninh Trạch gồm: Quảng Văn, Quảng Hòa, Quảng Lộc.
- (8) Xã Minh Trạch gồm: Quảng Minh, Quảng Sơn, Quảng Thủy.

Năm 1955, 8 xã lớn chia thành 30 xã nhỏ và thị trấn gồm:

Quảng Đông, Quảng Phú, Quảng Kim, Quảng Tùng, Quảng Châu, Cảnh Dương, Quảng Hợp, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Long, Quảng Phúc, Quảng Thọ, Quảng Thuận, Quảng Phong, Quảng Thanh, Quảng Lưu, Quảng Phương, Quảng Thạch, Quảng Tân, Quảng Trung, Quảng Tiên, Quảng Hải, Liên Trường, Quảng Văn, Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh, Quảng Sơn, Quảng Thủy và thị trấn Ba Đồn.

Năm 1956 xã Liên Trường tách thành hai xã: Quảng Liên và Quảng Trường. Như vậy huyện Quảng Trạch có 31 ĐVHC cấp xã, thị trấn.

### **1.3. Đơn vị hành chính huyện Quảng Trạch giai đoạn 1975 đến 1997**

Năm 1977 xã Quảng Tiến được thành lập (gồm cư dân ở các xã Quảng Văn, Quảng Hải tới lập làng và định cư tại đây).

Năm 1977 xã Phù Hóa, xã Cảnh Hóa trở về huyện Quảng Trạch (xã Phù Hóa, xã Cảnh Hóa năm 1946 cắt cho huyện Tuyên Hóa, trở về Quảng Trạch năm 1977). Như vậy, huyện Quảng Trạch từ năm 1977 có 34 xã và thị trấn.

### **1.4. Đơn vị hành chính huyện Quảng Trạch giai đoạn 1997 đến 2018**

Huyện Quảng Trạch có 34 ĐVHC cấp xã và thị trấn gồm: Thị trấn Ba Đồn, xã Quảng Long, Quảng Thọ, Quảng Thuận, Quảng Phúc, Quảng Phong, Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Văn, Quảng Tân, Quảng Tiên, Quảng Thủy, Quảng Sơn, Quảng Minh, Quảng Hải, Quảng Trung, Quảng Hợp, Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Đông, Cảnh Dương, Quảng Châu, Quảng Tùng, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Thanh, Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Tiên, Quảng Thạch, Quảng Trường, Quảng Liên, Phù Hóa, Cảnh Hóa.

Năm 2014: Thực hiện Nghị quyết 125/NQ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập mới

thị xã Ba Đồn và 6 phường thuộc thị xã Ba Đồn, huyện Quảng Trạch còn lại 18 xã, không có thị trấn, bao gồm: Quảng Hợp, Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Đông, Cảnh Dương, Quảng Châu, Quảng Tùng, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Thanh, Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Tiến, Quảng Thạch, Quảng Trường, Quảng Liên, Phù Hóa, Cảnh Hóa.

### **1.5. Đơn vị hành chính huyện Quảng Trạch từ năm 2019 đến nay**

Năm 2020: Thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021, Nghị quyết 862/NQ-BTVQH 14 ngày 10/01/2020 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình, thành lập xã Liên Trường trên cơ sở nhập xã Quảng Trường và xã Quảng Liên.

Huyện Quảng Trạch còn lại 17 ĐVCH cấp xã, chưa có thị trấn, bao gồm:

Quảng Hợp, Quảng Kim, Quảng Phú, Quảng Đông, Cảnh Dương, Quảng Châu, Quảng Tùng, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Thanh, Quảng Phương, Quảng Lưu, Quảng Tiến, Quảng Thạch, Liên Trường, Phù Hóa, Cảnh Hóa.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã đến thời điểm lập Đề án: 17 đơn vị hành chính cấp xã.**

## **II. ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN**

### **Số lượng ĐVHC cấp xã:**

Số lượng ĐVHC cấp xã: 17 xã, không có thị trấn (đang xây dựng xã Quảng Phương thành đô thị loại V vào năm 2025);

Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 05 xã;

Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không (hoặc chưa) thực hiện sắp xếp: 03 xã;

Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 0 xã;

Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: 0 xã.

## **III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

### **1. Hiện trạng 05 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

#### **1.1. Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch**

1.1.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.1.2. Diện tích tự nhiên (1,56 km<sup>2</sup>)

1.1.3. Quy mô dân số (9.662 người)

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Phú (qua Sông Roòn); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Quảng Hưng; phía Tây giáp xã Quảng Tùng.

## **1.2. Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch**

1.2.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: không

1.2.2. Diện tích tự nhiên (13,22 km<sup>2</sup>)

1.2.3. Quy mô dân số (4.550 người)

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Châu; phía Đông giáp xã Quảng Hưng; phía Nam và phía Tây giáp xã Quảng Lưu.

## **1.3. Xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch**

1.3.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.3.2. Diện tích tự nhiên (7,74 km<sup>2</sup>)

1.3.3. Quy mô dân số (5.001 người)

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã: Quảng Thạch, Liên Trường; phía Đông giáp các xã Liên Trường, Phù Hoá; phía Nam giáp xã Phù Hoá và xã Văn Hoá thuộc huyện Tuyên Hoá (qua Sông Gianh); phía Tây giáp xã Tiến Hoá thuộc huyện Tuyên Hoá.

## **1.4. Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch**

1.4.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ; có yếu tố đặc thù: Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang (*Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

1.4.2. Diện tích tự nhiên (3,65 km<sup>2</sup>)

1.4.3. Quy mô dân số (4.281 người)

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (không)

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã bãi ngang

1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Liên Trường (*đã sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021*); phía Đông giáp xã Quảng Hải thuộc thị xã Ba Đồn

(qua Sông Gianh); phía Nam giáp xã Văn Hoá thuộc huyện Tuyên Hoá (qua Sông Gianh); phía Tây giáp xã Cảnh Hoá.

### **1.5. Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch**

1.5.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.5.2. Diện tích tự nhiên (3,81 km<sup>2</sup>)

1.5.3. Quy mô dân số (4.794 người)

1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Phương (quy hoạch thị trấn của huyện Quảng Trạch); phía Đông giáp phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn; phía Nam giáp xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn (qua Sông Gianh); phía Tây giáp xã Liên Trường (đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021).

## **2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên chưa thực hiện sắp xếp**

### **2.1. Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch**

2.1.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; (Không).

2.1.2. Diện tích tự nhiên (1,56 km<sup>2</sup>)

2.1.3. Quy mô dân số (9.662 người)

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Phú (qua Sông Roòn); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Quảng Hưng; phía Tây giáp xã Quảng Tùng.

### **2.2. Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch**

2.2.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.2.2. Diện tích tự nhiên (3,81 km<sup>2</sup>)

2.2.3. Quy mô dân số (4.794 người)

2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp với xã Quảng Phương (quy hoạch thị trấn của huyện Quảng Trạch); phía Đông giáp với phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn; phía Nam giáp với xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn (qua

Sông Gianh); phía Tây giáp với xã Liên Trường (đã sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021).

### **2.3. Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch**

2.3.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: không

2.3.2. Diện tích tự nhiên (13,22 km<sup>2</sup>)

2.3.3. Quy mô dân số (4.550 người)

2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Châu; phía Đông giáp xã Quảng Hưng; phía Nam và phía Tây giáp xã Quảng Lưu.

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp:** Không

**4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp:** Không.

## **Phần III**

### **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

#### **I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp**

**1.1.** Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã: Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch (có diện tích tự nhiên là 7,74 km<sup>2</sup>, đạt 25,8% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5001 người, đạt 62,5% so với tiêu chuẩn) và xã Phù Hóa (có diện tích tự nhiên là 3,65 km<sup>2</sup>, đạt 12,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.281 người, đạt 107,0 % so với tiêu chuẩn).

#### **1.2. Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC**

Xã Cảnh Hoá và xã Phù Hoá đều thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025; có vị trí địa lý liền kề, các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của hai xã có yếu tố tương đồng.

#### **1.3. Kết quả sau khi sắp xếp xã Phù Hóa - xã Cảnh Hóa có:**

- Diện tích tự nhiên: 11,39 km<sup>2</sup> (đạt 38% so với tiêu chuẩn, giải trình ở mục III);

- Quy mô dân số: 9.282 người (đạt 232,1% so với tiêu chuẩn);

- Người dân tộc thiểu số: Không; có 45,8% có đạo Công giáo;

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã: Liên Trường và Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch; phía Đông giáp các xã: Liên Trường, huyện Quảng Trạch và xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn (cách Sông Gianh); phía Tây giáp xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá; phía Nam giáp xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá (cách Sông Gianh);

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: trụ sở xã Cảnh Hoá (tên gọi sau sắp xếp dự kiến là trụ sở xã Phù Kinh).

**2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không**

## **II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ CHƯA THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp**

### **1. Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch**

Cảnh Dương là xã ven biển có vị trí địa lý biệt lập: Phía Bắc giáp xã Quảng Phú, qua sông Ròn; phía Nam giáp xã Quảng Hưng; phía Tây giáp xã Quảng Tùng; phía Đông giáp biển Đông. Xã Cảnh Dương có truyền thống văn hoá lâu đời, lịch sử hào hùng: Làng Cảnh Dương, nay là xã Cảnh Dương được hình thành và ổn định từ trước Cách mạng tháng Tám cho đến nay. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, địa phương có Làng chiến đấu Cảnh Dương đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia; Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhiều chiến công của nhân dân Cảnh Dương đã đi vào sử sách. Với những chiến công xuất sắc, xã Cảnh Dương hai lần được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Xã Cảnh Dương có nhiều giá trị văn hóa truyền thống nổi tiếng như: Lễ hội cầu ngư, Hát ru,... và là một trong Bát danh hương “Son, Hà, Cảnh, Thổ, Văn, Võ, Cổ, Kim” của tỉnh. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp xã Cảnh Dương để kế thừa, tiếp tục phát huy truyền thống hào hùng của địa phương trong kháng chiến, hạn chế làm ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn như Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -2030 (Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023).

Vị trí trọng điểm về quốc phòng: Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch) là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng. Theo ý kiến của Bộ Quốc phòng tại Công văn số 4757/BQP-TM ngày 04/12/2023 về tham gia ý kiến phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2025 của tỉnh Quảng

Bình, việc áp dụng yếu tố đặc thù là xã trọng điểm về quốc phòng phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Theo đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và chính quyền các địa phương liên quan, đối với nhiệm vụ Tác chiến trong khu vực phòng thủ của tỉnh, xã Cảnh Dương là địa bàn quan trọng trong thế trận khu vực phòng thủ, nằm trên hướng phòng thủ quan trọng của tỉnh; do vậy, nếu thực hiện sắp xếp với ĐVHC khác sẽ ảnh hưởng làm mất ổn định về thế trận quốc phòng.

## 2. Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch

- Xã đang hoàn thành về đích nông thôn mới; đang hoàn thiện Lịch sử Đảng bộ xã; xã có dân cư nhiều xã gộp lại khi thành lập. Căn cứ Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: “ Có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”; đề nghị xã Quảng Tiến không thực hiện việc sắp xếp.

- Xã Quảng Tiến được thành lập từ do di dân từ nhiều nơi đến làm kinh tế tiểu thủ công nghiệp (nón lá, mây xiên) có nét văn hoá riêng khác với các xã khác.

- Có căn cứ sơ tán cho diễn tập phòng thủ của huyện, là cao điểm của vị trí phòng không.

## 3. Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch

Xã Quảng Thanh có vị trí địa lý tự nhiên đặc biệt: phía Nam giáp với xã Quảng Hải thuộc thị xã Ba Đồn (qua Sông Gianh), phía Đông giáp với phường Quảng Phong thuộc thị xã Ba Đồn; phía Tây giáp với xã Liên Trường là ĐVHC đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021; phía Bắc giáp với xã Quảng Phương là ĐVHC nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển thành ĐVHC đô thị (thị trấn loại V) giai đoạn 2021 - 2025<sup>1</sup>.

Phương án nghiên cứu duy nhất là sắp xếp xã Quảng Thanh với xã Quảng Phương, nhưng xã mới hình thành sẽ không đảm bảo tiêu chuẩn đô thị để thành lập thị trấn Quảng Phương (*huyện Quảng Trạch đã được chia tách 10 năm*

---

<sup>1</sup> Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch; Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Quyết định 3617/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021- 2030.

*nhưng chưa có thị trấn theo quy định*). Vì vậy, cấp ủy, chính quyền địa phương đã cân nhắc thận trọng, đề nghị không thực hiện sắp xếp xã Quảng Thanh.

### **III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cảnh Hóa (có diện tích tự nhiên là 2,77 km<sup>2</sup>, đạt 9,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.970 người, đạt 37,1% so với tiêu chuẩn) và xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch (có diện tích tự nhiên là 2,77 km<sup>2</sup>, đạt 9,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.970 người, đạt 37,1% so với tiêu chuẩn). Kết quả sau khi sắp xếp ĐVHC mới (xã) có:

- Diện tích tự nhiên: 11,39 km<sup>2</sup> (đạt 38% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số: 9.282 người (đạt 232% so với tiêu chuẩn);

Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới (xã) có quy mô dân số 9.282 người (đạt 232%), diện tích tự nhiên 11,39 km<sup>2</sup> (đạt 38%) chưa đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên Phù Hoá là xã Bãi ngang<sup>2</sup>, vị trí địa lý tự nhiên khá biệt lập; địa giới hành chính của ĐVHC (mới) phía Nam và phía Tây tiếp giáp với 02 xã của huyện Tuyên Hóa: Văn Hóa (qua sông Gianh) và xã Tiến Hóa (đã được quy hoạch thành lập đô thị Tiến Hóa trong giai đoạn 2024 - 2029 theo Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050); phía Đông Nam giáp xã Quảng Tiên thuộc thị xã Ba Đồn (qua sông Gianh); phía Đông giáp xã Liên Trường đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Phương án nghiên cứu bổ sung nhập thêm xã Quảng Thạch có đường địa giới hành chính liền kề nhưng khu dân cư không liền kề, cách bởi đồi núi hiểm trở, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, khó tổ chức giao thông kết nối; các yếu tố về văn hoá, tôn giáo (Cảnh Hoá, Phù Hoá có đạo công giáo; xã Quảng Thạch không có đồng bào công giáo), tín ngưỡng, phong tục tập quán khác biệt, không thuận lợi cho việc sáp nhập. Trên cơ sở cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng nhiều yếu tố không thuận lợi, cấp ủy, chính quyền các xã liên quan và huyện Quảng Trạch đề nghị không nhập hoặc điều chỉnh thêm địa giới hành chính của ĐVHC cùng cấp khác liền kề với xã hình thành sau sắp xếp xã Phù Hóa với xã Cảnh Hóa để đảm bảo hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương của ĐVHC mới sau sắp xếp.

### **IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA HUYỆN QUẢNG TRẠCH SAU SẮP XẾP**

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp có 17 đơn vị, gồm:

<sup>2</sup> Xã Phù Hóa là xã bãi ngang theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 (giai đoạn 2013-2015); số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 (giai đoạn 2016-2020); số 353/QĐ-TTg ngày 15/03/2022 (giai đoạn 2021-2025).

1. Xã Quảng Đông; 2. Xã Quảng Phú; 3. Xã Quảng Kim; 4. Xã Quảng Hợp; 5. Xã Quảng Châu; 6. Xã Quảng Tùng; 7. Xã Cảnh Dương; 8. Xã Quảng Hưng; 9. Xã Quảng Xuân; 10. Xã Quảng Phương; 11. Xã Quảng Lưu; 12. Xã Quảng Tiến; 13. Xã Quảng Thạch; 14. Xã Quảng Thanh; 15. Xã Liên Trường; 16. Xã Phù Hoá; 17. Xã Cảnh Hoá.

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp còn lại 16 đơn vị, gồm:

1. Xã Quảng Đông; 2. Xã Quảng Phú; 3. Xã Quảng Kim; 4. Xã Quảng Hợp; 5. Xã Quảng Châu; 6. Xã Quảng Tùng; 7. Xã Cảnh Dương; 8. Xã Quảng Hưng; 9. Xã Quảng Xuân; 10. Xã Quảng Phương; 11. Xã Quảng Thạch; 12. Xã Quảng Thanh; 13. Xã Liên Trường; 14. Xã Quảng Lưu; 15. Xã Quảng Tiến; **16. Xã Phù Kinh.**

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm 01 đơn vị do sắp xếp.

## **Phần IV**

### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

##### **1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

1.1. Tác động tích cực: Thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc tinh giản đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn huyện.

1.2. Tác động tiêu cực: Một bộ phận cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách mất việc làm tác động đến tâm tư, tình cảm.

- Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư tại các cơ quan, đơn vị ở ĐVHC cấp xã mới hình thành sẽ rất khó khăn vì số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư nguyên một xã, khi đội ngũ cán bộ, công chức này đã đạt chuẩn theo quy định đặc biệt là đội tuổi còn trẻ.

**2. Tác động về kinh tế - xã hội** (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực: Phát huy, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển; nâng cao trình độ dân trí, sức mạnh của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.2. Tác động tiêu cực: Bước đầu kinh tế, văn hóa xã hội sẽ có những xáo trộn tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn.

### **3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

3.1. Tác động tích cực: Nguồn lực quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường.

3.2. Tác động tiêu cực: Địa hình rộng sẽ khó khăn trong công tác quản lý nhằm đảm bảo Quốc phòng- an ninh, trật tự an toàn xã hội.

### **4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

4.1. Tác động tích cực: Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cung ứng dịch vụ công tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận được nhiều lợi ích.

4.2. Tác động tiêu cực: Thời gian đầu sau khi thành lập ĐVHC mới một số thủ tục hành chính, đặc biệt là giấy tờ tùy thân thay đổi gây phiền hà cho người dân.

### **5. Tác động khi nhập ĐVHC cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC**

5.1. Tác động tích cực: Xã Phù Hóa là xã được hưởng chế độ bãi ngang sau khi sắp xếp ĐVHC nếu giữ được chế độ chính sách đặc thù cho toàn xã sau sắp xếp sẽ là động lực cho cán bộ và Nhân dân.

5.2. Tác động tiêu cực (bao gồm tác động đến ngân sách nhà nước do việc tăng chi): Xã Phù Hóa là xã được hưởng chế độ bãi ngang sau khi sắp xếp ĐVHC có thể bị ảnh hưởng đến chế độ bãi ngang.

## **II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Những thuận lợi**

- Sau khi sắp xếp ĐVHC thì ĐVHC mới có quy mô dân số và diện tích tự nhiên lớn hơn nên các loại hình dịch vụ, thương mại được mở rộng, phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn. Thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Phát triển nông nghiệp toàn diện theo chiều sâu, chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng nhằm tạo sự chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân. Các mô hình phát triển kinh tế làm ăn có hiệu quả tiếp tục nhân rộng.

- Về phát triển cơ sở hạ tầng: Huy động được các nguồn lực tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đang triển khai trên địa bàn.

- Về tổ chức bộ máy: Nhân sự bộ máy của ĐVHC mới được lựa chọn, sắp xếp lại; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu về tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong giai đoạn mới.

- Đối với các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ thì tại đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp được áp dụng chính sách đặc thù cao nhất của một trong các đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp. Thời hạn được hưởng chính sách đặc thù kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực.

## **2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã không đạt tiêu chuẩn về diện tích, dân số theo quy định, mặc dù đã tính đến các yếu tố cơ bản khác như lịch sử - truyền thống, địa lý - tự nhiên, dân cư - xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị, ... tuy nhiên, vẫn có những tác động tiêu cực nhất định đến hoạt động quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

- Việc điều hành ngân sách của xã mới sẽ gặp một số khó khăn vướng mắc, nhất là việc bố trí các nguồn trả nợ đầu tư xây dựng cơ bản và huy động các nguồn xã hội hóa trên địa bàn; việc quản lý, xử lý các tài sản công dư thừa như các trụ sở...nếu không được thực hiện tốt sẽ gây sự phản ứng trái chiều trong nhân dân đặc biệt là các công trình mới được đầu tư, nâng cấp. Số lượng cán bộ, công chức nhiều, trong khi cơ sở vật chất, phòng làm việc còn thiếu thốn do đó rất khó khăn trong giải quyết công việc, không thuận tiện trong công tác và tiếp công dân.

- Sau khi sắp xếp số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách của 02 xã được gộp lại, số lượng gấp đôi, trong khi vị trí việc làm giảm  $\frac{1}{2}$  so với trước, do đó số lượng cán bộ, công chức dôi dư (18 người) làm ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã (dôi dư 9 người). Việc bố trí đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp đảm bảo lộ trình rất khó thực hiện theo đúng quy định.

- Việc thay đổi giấy tờ tùy thân của người dân do sắp xếp ĐVHC sẽ gây áp lực lên người dân và các tổ chức và cá nhân, nhất là trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Khó khăn trong việc đưa các chủ trương về sắp xếp ĐVHC cấp xã để cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân tiếp nhận và đồng thuận.

### **3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

- Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã sẽ tác động đến một số cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khó sắp xếp, dẫn đến tâm lý không thống nhất về chủ trương sắp xếp ĐVHC trong tầng lớp cán bộ, công chức và người lao động;

- Khi triển khai sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã sẽ ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi nhiều giấy tờ có liên quan từ đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới.

### **4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ trương, phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn huyện và các xã thuộc diện sắp xếp;

- Những cán bộ, công chức có nhu cầu thôi việc ngay hoặc nghỉ hưu trước tuổi thì giải quyết theo chính sách thôi việc, về hưu trước tuổi. Công tác nhân sự phải đặc biệt lưu ý tới xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách cho cả người ở lại, người chuyển đi, người thôi việc theo nguyên tắc phải bằng hoặc tốt hơn chính sách đã được hưởng khi còn đảm nhiệm công việc ở ĐVHC trước khi sắp xếp. Bảo đảm cán bộ, công chức yên tâm và hài lòng công việc.

- Đối với đội ngũ cán bộ, công chức tiếp tục làm việc ở ĐVHC mới, sau sắp xếp cần thực hiện ngay công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi công vụ để phù hợp với vị trí mới có khối lượng công việc lớn hơn, tầm hạn quản trị rộng hơn. Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin để vận hành chính quyền số, chính quyền thông minh nhằm cung cấp dịch vụ công nhanh chóng, thuận tiện cho công dân, tổ chức.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, điều kiện, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ công chức sau sắp xếp thuận lợi;

- Có phương án sắp xếp và giải quyết các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng và đáp ứng tâm tư nguyện vọng của người lao động tại các ĐVHC sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025;

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông, thủy lợi đáp ứng cho người dân nâng cao mức sống đảm bảo mọi hoạt động của nhân dân được thuận lợi;

- Có kế hoạch cụ thể thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ tùy thân của nhân dân sau sắp xếp ĐVHC cấp xã đảm bảo về thời gian và hỗ trợ kinh phí khi thực hiện.

### **III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

#### **1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

##### **a) Năm 2024**

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025 (*thực hiện quyết liệt để hoàn thành trong Quý III năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024*).

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau thực hiện sắp xếp.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới hành chính, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

##### **b) Năm 2025**

- Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách để tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC xã hình thành sau sắp xếp.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp xã.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025.

## **2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

Căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023- 2025. UBND huyện sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn của huyện và các địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC trong quá trình thực hiện Đề án.

## **IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy ở ĐVHC xã mới hình thành sau khi sắp xếp phải có lộ trình và thời gian hợp lý để xử lý, giải quyết theo quy định.

Tổ chức bộ máy xã mới được kiện toàn đảm bảo đầy đủ các các tổ chức trong hệ thống chính trị: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Khi có sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy khối đảng, mặt trận, đoàn thể đối với những đơn vị hành chính cấp xã thực hiện việc sắp xếp; UBND huyện sẽ xây dựng phương án thực hiện.

### **2. Về hiện trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức ĐVHC cấp xã dự kiến sắp xếp**

#### **2.1. Xã Phù Hoá**

Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức xã Phù Hoá có tổng số cán bộ công chức 18/18 trên tổng số biên chế được giao; Trong đó: có 10 cán bộ, 08 công chức. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 9/10. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 15 người. Cụ thể như sau:

a) Các cơ quan của Đảng:

- Bí thư Đảng ủy: 01;
  - Phó Bí thư Đảng ủy: 01;
- b) Các cơ quan chính quyền (HĐND và UBND):

\* *Cán bộ:*

- Chủ tịch HĐND xã: kiêm nhiệm;
- Phó Chủ tịch HĐND xã: 01;
- Chủ tịch UBND xã: 01;
- Phó Chủ tịch UBND xã: 01;

\* *Công chức:*

- Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01;
- Công chức Văn phòng - Thống kê: 02;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 01;
- Công chức Văn hóa - xã hội: 01;
- Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường: 02.

c) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

- Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã: 01;
- Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: 01;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01;
- Chủ tịch Hội Nông dân xã: 01;
- Chủ tịch Hội Phụ nữ xã: 01.

d) Thôn: Có 05 Trưởng thôn, 05 Bí thư chi bộ, 05 Trưởng ban công tác mặt trận.

## **2.2. Xã Cảnh Hoá**

Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức xã Cảnh Hoá có tổng số 20/20 tổng số biên chế được giao; Trong đó: có 11 cán bộ, 09 công chức. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12/12. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 18 người. Cụ thể như sau:

a) Các cơ quan của Đảng:

- Bí thư Đảng ủy: 01;
- Phó Bí thư Đảng ủy: 01;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND và UBND):

\* *Cán bộ:*

- Chủ tịch HĐND xã: kiêm nhiệm;
- Phó Chủ tịch HĐND xã: 01;
- Chủ tịch UBND xã: 01;
- Phó Chủ tịch UBND xã: 02;

\* *Công chức:*

- Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01;
- Công chức Văn phòng - Thống kê: 02;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 01;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 01;
- Công chức Văn hóa - Xã hội: 02;
- Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường: 02.

c) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã - hội:

- Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã: 01;
- Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: 01;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01;
- Chủ tịch Hội Nông dân xã: 01.
- Chủ tịch Hội Phụ nữ xã: 01.

d) Thôn: Có 06 Trưởng thôn, 06 Bí thư chi bộ, 06 Trưởng ban công tác mặt trận.

### **3. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.**

Sau khi sắp xếp ĐVHC mới là xã Loại II. Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì biên chế cán bộ công chức của xã mới sẽ là 20 người; Người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 12 người. Bố trí cụ thể như sau:

a) Các cơ quan của Đảng:

- Bí thư Đảng ủy: 01;
- Phó Bí thư Đảng ủy: 01;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND và UBND):

\* *Cán bộ*

- Chủ tịch HĐND xã: kiêm nhiệm;
- Phó Chủ tịch HĐND xã: 01;
- Chủ tịch UBND xã: 01;
- Phó Chủ tịch UBND xã: 02;

\* *Công chức:*

- Chỉ huy Trưởng Quân sự: 01;
- Công chức Văn phòng - Thống kê: 02;
- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: 02;
- Công chức Tài chính - Kế toán: 01;
- Công chức Văn hóa - Xã hội: 01;
- Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường: 02.

## c) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể:

- Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã: 01;
- Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: 01;
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã: 01;
- Chủ tịch Hội Nông dân xã: 01.
- Chủ tịch Hội Phụ nữ xã: 01.

## d) Thôn: 11 trưởng thôn. 11 Bí thư chi bộ; 11 Trưởng ban Công tác mặt trận.

*\* Về phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn tại đơn vị hành chính mới:*

UBND huyện sẽ có lộ trình thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp và thực hiện quy trình phân loại đơn vị hành chính cấp xã mới sau khi hình thành để đánh giá và trình cấp thẩm quyền phân loại đảm bảo quy định và thời gian thực hiện theo quy định.

Sau khi sắp xếp xã mới có tổng số cán bộ, công chức là **38/20** số biên chế được giao, như vậy tổng số dôi dư là **18** cán bộ, công chức (trong đó có **10** cán bộ và **08** công chức) và dôi dư 09 người hoạt động không chuyên trách cấp xã, dự kiến bố trí cụ thể như sau:

a) *Cán bộ:*

- Bí thư Đảng ủy: có 01/02 người (vận động 01 người nghỉ hưu trước tuổi);

- Phó Bí thư Đảng ủy: có 02/01 người; Dôi dư 01 người. Đề nghị giữ nguyên vì chưa có vị trí sắp xếp, bố trí;

- Phó Chủ tịch HĐND xã: có 02 người; Dôi dư 01 người. Sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền điều động, bố trí.

- Chủ tịch UBND xã: có 02 người; Dôi dư 01 người. Sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền điều động, bố trí.

- Phó Chủ tịch UBND xã: có 03 người; Dôi dư 01 người (đề nghị nghỉ hưu trước tuổi 01 người);

- Chủ tịch UBMTQVN xã: có 02 người; Dôi dư 01 người; UBND huyện sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy sắp xếp, bố trí vị trí khác phù hợp.

- Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: có 02 người; Dôi dư 01 người. UBND huyện sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy sắp xếp, bố trí vị trí khác phù hợp.

- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh: có 02 người; dôi dư 01 người; UBND huyện sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy sắp xếp, bố trí vị trí khác phù hợp.

- Chủ tịch Hội Nông dân: có 02 người. Dôi dư 01 người; UBND huyện sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy sắp xếp, bố trí vị trí khác phù hợp.

- Chủ tịch Hội LH Phụ nữ xã: có 02 người. Dôi dư 01 người; UBND huyện sẽ phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy sắp xếp, bố trí vị trí khác phù hợp.

#### *b) Công chức*

- Chỉ huy Trưởng BCHQS: hiện có 02 người, dôi dư 01 người (01 người đến tháng 11/2025 nghỉ hưu; vận động nghỉ hưu trước tuổi).

- Công chức Văn phòng - Thống kê: hiện có 04 người, dôi dư 02 người.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch: có 02 người, không dôi dư;

- Công chức Tài chính - Kế toán: có 02 người, dôi dư 01 người;

- Công chức Văn hóa - Xã hội: có 03 người, dôi dư 02 người;

- Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và môi trường: có 04 người, dôi dư 02 người;

c) Đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: có 21/12 người; Dôi dư 09 người. Việc bố trí lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách theo chính sách đặc thù của tỉnh.

*\* Những trường hợp dôi dư dự kiến điều sang đơn vị khác được giữ nguyên tại xã mới sau sắp xếp, sẽ điều động, sắp xếp, bố trí vào các vị trí còn thiếu ở các địa phương chậm nhất sau 05 năm kể từ khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính (Theo Quy định tại khoản 3, Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội).*

#### **4. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau sắp xếp ĐVHC**

Sau khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Ban tổ chức Tỉnh uỷ, UBND huyện sẽ xây dựng phương án, lộ trình cụ thể sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

Đơn vị hành chính mới là xã loại 2, theo quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ thì số lượng cán bộ, công chức tối đa 20 người; số lượng người hoạt động không chuyên trách tối đa 12 người.

#### **5. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

Căn cứ các quy định của Trung ương, của tỉnh để hướng dẫn, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau khi sắp xếp ĐVHC đến năm 2030.

#### **V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: Trụ sở UBND xã Cảnh Hoá (tên gọi sau sắp xếp là trụ sở xã Phù Kinh).

- Sau khi có ý kiến của các sở, ngành, UBND huyện xây dựng phương án lộ trình sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công theo quy định hiện hành.

#### **VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

Rà soát, lập danh sách các ĐVHC cấp xã hiện đang hưởng chế độ, chính sách đặc thù trên địa bàn và xác định lộ trình rà soát, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của ĐVHC hình thành sau sắp xếp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách đặc thù theo quy định tại các điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

## **VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

### **1. Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch**

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đảm bảo đúng lộ trình quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bố trí, sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy thuộc cơ quan Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại ĐVHC xã mới đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của địa phương. Nhanh chóng ổn định tổ chức để đi vào hoạt động.

- Chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, đề xuất phương án bố trí, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại ĐVHC mới hình thành. Tập trung thực hiện các giải pháp để xử lý số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư.

### **2. Phòng Nội vụ**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc địa phương trong quá trình thực hiện sắp xếp ĐVHC xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu phương án; cơ chế, chính sách thống nhất để giải quyết số cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư sau sắp xếp.

### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu phương án, giải pháp cụ thể để sử dụng hiệu quả trụ sở tại các ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương lập dự toán phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí việc thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã và các quy định khác liên quan đến ngân sách cho đơn vị hành chính mới.

### **4. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Trung tâm VH - TT và truyền thông huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

### **5. UBND xã Phù Hoá và xã Cảnh Hoá**

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo đúng theo quy định, thời gian, lộ trình thực hiện.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã;

- Lập và niêm yết danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến; Tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn, tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp quản lý về ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp các ĐVHC xã thuộc địa phương như: Tuyên truyền, vận động, đánh giá tác động...

## **6. Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện**

Chủ động nắm tình hình để phòng các phần tử cực đoan lợi dụng việc sắp xếp ĐVHC cấp xã để kích động, xuyên tạc trong quá trình tổ chức thực hiện. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, phương án tác chiến phòng thủ đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới.

## **7. Các Phòng, ban, ngành liên quan**

Theo chức năng thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện nhiệm vụ theo quy định.

## **8. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy**

Phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể đối với những đơn vị hành chính cấp xã thực hiện việc sắp xếp.

## **9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông của huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, mục đích của việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã để cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện, trong xã biết, thống nhất thực hiện.

## **10. Đề nghị Ban Dân vận huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi thực hiện việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tại các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp;

- Tổ chức giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện.

## **VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Kết luận**

1.1. Giai đoạn 2023 - 2025, huyện Quảng Trạch xây dựng phương án sắp xếp 02 đơn vị hành chính thành 01 ĐVHC (giảm 01 ĐVHC). Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của huyện Quảng Trạch đảm bảo tinh thần chỉ đạo và các quy định tại Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Phương án số 19/PA-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình.

1.2. Trong quá trình xây dựng phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025, huyện Quảng Trạch đã cân nhắc thận trọng các yếu tố đặc thù, chú trọng giữ gìn, củng cố và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống, lịch sử, phong tục, tập quán, đánh giá toàn diện cả quá trình hình thành, phát triển của các địa phương, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh để tập trung phát triển đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

### **2. Kiến nghị, đề xuất**

2.1. ĐVHC cấp xã (xã Phù Kinh) dự kiến hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên chưa đạt tiêu chuẩn quy định. Tuy nhiên, do có yếu tố đặc thù về kinh tế - xã hội, địa lý tự nhiên nên không thể nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của ĐVHC cùng cấp liền kề.

2.2. Đề án đã được cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn UBND huyện xem xét trên cơ sở chú trọng, cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư tại đơn vị hành chính mới hình thành sau khi sắp xếp phải có lộ trình, theo quy định và thời gian hợp lý để xử lý, giải quyết.

2.4. Đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ kinh phí cho địa phương trong quá trình sắp xếp ĐVHC cấp xã và kinh phí để đầu tư xây dựng thêm phòng làm việc và mua sắm trang thiết bị phục vụ làm việc tại trụ sở ĐVHC mới. Đề nghị xem xét giải quyết các chính sách đặc thù cho ĐVHC mới.

Trên đây là Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của huyện Quảng Trạch giai đoạn 2023 - 2025, UBND huyện Quảng Trạch kính trình UBND tỉnh, Sở Nội vụ xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thành viên BCD SXĐVHC cấp xã của huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban XD Đảng Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Các phòng, ban, đơn vị huyện;
- ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã:  
Phù Hoá, Cảnh Hoá;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Thanh**

**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

**THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN**  
*(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã  
giai đoạn 2023 - 2025)*

Số TT	Tên ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số		Số ĐVHC cấp xã trực thuộc
				Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>I</b>	<b>HUYỆN QUẢNG TRẠCH</b>						446,6	99,2	127.597	106,3	17

**Ghi chú:**

- Cột 6: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.
- Cột 7: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.
- Cột 9: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.
- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.
- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

## HUYỆN QUẢNG TRẠCH

### THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ (Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xã Quảng Hợp							113,29	377,6	6.890	86,1
2	Xã Quảng Kim							37,66	125,5	4.550	56,9
3	Xã Quảng Đông							26,48	88,3	6.863	85,8
4	Xã Quảng Phú							19,98	66,6	11.326	141,6
5	Xã Quảng Châu							41,00	136,7	11.423	142,8
6	Xã Quảng Thạch							46,34	154,5	4.159	52,0
7	Xã Quảng Lưu							39,27	130,9	7.205	90,1
8	Xã Quảng Tùng							10,11	33,7	8.261	103,3

9	Xã Cảnh Dương							1,56	5,2	9.662	120,8
10	Xã Quảng Tiến							13,22	44,1	4.550	56,9
11	Xã Quảng Hưng							21,01	70,0	9.492	118,7
12	Xã Quảng Xuân							11,66	38,9	11.570	144,6
13	Xã Cảnh Hoá							7,74	25,8	5.031	62,5
14	Xã Liên Trường							25,85	86,2	7.970	99,6
15	Xã Quảng Phương							23,97	79,9	9.600	120,0
16	Xã Phù Hoá					Bãi ngang		3,65	12,2	4.281	107,0
17	Xã Quảng Thanh							3,81	12,7	4.794	59,9

**Ghi chú:**

- Cột 7: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.

- Cột 8: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 10: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

---

**THỐNG KÊ ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP  
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025**

*(Kèm theo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã  
giai đoạn 2023 - 2025)*

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Dân tộc thiểu số		Yếu tố đặc thù khác (nếu có)	Diện tích tự nhiên		Quy mô dân số	
					Số người	Tỷ lệ (%)		Diện tích (km <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Quy mô dân số (người)	Tỷ lệ (%)
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xã Quảng Tiến							13,22	44,1	4.550	56,9
2	Xã Cảnh Hoá							7,74	25,8	5.001	62,5
3	Xã Phù Hoá						Bãi ngang	3,65	12,2	4.281	107,0
4	Xã Cảnh Dương							1,56	5,2	9.662	120,8
5	Xã Quảng Thanh							3,81	12,7	4.794	59,9

**Ghi chú:**

- ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 căn cứ theo khoản 2 và khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Cột 7: Liệt kê các yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC.
- Cột 8: Diện tích tự nhiên được xác định theo số liệu thống kê đất đai được cấp có thẩm quyền công bố, có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cấp tỉnh.

- Cột 10: Quy mô dân số gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi do cơ quan Công an có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

- Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2022.

Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số làm cơ sở cho việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 được tính đến thời điểm ngày 31/12/2025.

---